

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 17 tháng 7 năm 2015*

## **GIỚI THIỆU**

**Luật tổ chức Chính phủ (Luật số: 76/2015/QH13)**

### **I. Sự cần thiết ban hành Luật tổ chức Chính phủ**

1. Sau hơn 12 năm thực hiện Luật tổ chức Chính phủ năm 2001, Chính phủ đã tập trung quản lý, điều hành vĩ mô trên các mặt của đời sống kinh tế - xã hội; từng bước xóa bỏ cơ chế chủ quản của các bộ đối với doanh nghiệp; tách chức năng quản lý nhà nước với chức năng cung cấp dịch vụ công của các bộ, cơ quan ngang bộ; triển khai thực hiện chủ trương xã hội hóa các hoạt động sự nghiệp phù hợp với sự phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt, đề cao trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng trong hoạt động điều hành, quản lý nhà nước. Cùng với cải cách tư pháp, công tác cải cách hành chính nhà nước tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần xây dựng nền hành chính nhà nước thống nhất, thông suốt, liên tục và hiệu lực, hiệu quả từ trung ương đến địa phương.

Nhiệm vụ xây dựng và hoàn thiện thể chế đã được tập trung thực hiện. Hệ thống chính sách, pháp luật do Chính phủ xây dựng và trình Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành, đã xác lập những khuôn khổ vĩ mô cho sự vận hành của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tính toàn diện, đồng bộ giữa các lĩnh vực (kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, quốc phòng, bảo vệ quyền con người).

Chính phủ đã tiến hành xây dựng và kiện toàn bộ máy hành chính nhà nước từ trung ương đến cơ sở. Chuyển chức năng quản lý nhà nước của các cơ quan thuộc Chính phủ sang các bộ tương ứng, bảo đảm tính độc lập chuyên sâu và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước. Theo đó, đã điều chỉnh một bước quan trọng về chức năng, nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và chính quyền địa phương để khắc phục những chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động của bộ máy nhà nước. Kết quả là cơ cấu tổ chức của Chính phủ được sắp xếp gọn nhẹ hơn, thực hiện tổ chức bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực và mỗi việc, mỗi lĩnh vực chỉ giao cho một cơ quan của Chính phủ chủ trì chịu trách nhiệm chính.

Bên cạnh những kết quả nêu trên, Luật tổ chức Chính phủ năm 2001 và thực tế điều hành còn một số hạn chế bất cập, như sau:

Thứ nhất, Luật tổ chức Chính phủ năm 2001 và các quy định dưới luật hiện hành còn phân tán, chưa bao quát được hết các chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ trong quá trình điều hành hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương một cách thống nhất, liên tục, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả. Điều đó dẫn đến, hoạt động của Chính phủ còn tập trung nhiều về hoạt động hành chính mà chưa chú trọng đúng mức cho hoạt động khởi xướng, hoạch định chính sách, xây dựng và thực hiện chiến lược ở tầm quốc gia.

Thứ hai, các quy định của pháp luật hiện hành chưa phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, chưa bao quát hết các lĩnh vực quản lý nhà nước của tập thể Chính phủ và chưa tương xứng với vị trí, vai trò của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước cao nhất; các quy định về địa vị pháp lý của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với tư cách là thành viên Chính phủ chưa được luật hóa theo hướng, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ là thành viên Chính phủ và là người đứng đầu bộ, cơ quan ngang bộ chịu trách nhiệm về ngành, lĩnh vực được phân công chịu trách nhiệm báo cáo trước nhân dân về ngành, lĩnh vực.

Thủ tướng Chính phủ chưa thực sự trở thành một thiết chế hữu hiệu để giải quyết các vấn đề cụ thể và mới phát sinh trong hoạt động của Chính phủ. Chưa xác định rõ nhiệm vụ, thẩm quyền, trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ với tư cách là người lãnh đạo Chính phủ; của Bộ trưởng với tư cách là thành viên Chính phủ và là người đứng đầu một cơ quan của Chính phủ.

Thứ ba, mối quan hệ giữa Chính phủ với chính quyền địa phương (Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân) chưa được xác định cụ thể, chưa có sự gắn bó chặt chẽ, nhất là sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đối với chính quyền địa phương; kỷ luật, kỷ cương hành chính chưa nghiêm, chưa thực hiện tốt nguyên tắc cơ quan cấp dưới phải phục tùng sự chỉ đạo, lãnh đạo và chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định của cơ quan cấp trên.

Thứ tư, Luật tổ chức Chính phủ năm 2001 chưa có cơ chế để Chính phủ bảo vệ các sáng kiến pháp luật hoặc các dự án luật của Chính phủ đề xuất. Các dự án phát triển kinh tế xã hội, ngân sách, an ninh, quốc phòng và các chương trình dự án quan trọng khác còn chưa có sự phân định rành mạch thẩm quyền quyết định của Quốc hội và của Chính phủ.

2. Hiến pháp năm 2013, bước phát triển mới trong quá trình lập hiến đã có nhiều quy định mới về các thiết chế tổ chức quyền lực nhà nước đòi hỏi phải sửa đổi Luật tổ chức Chính phủ năm 2001, đặc biệt là chế định về Chính phủ và mối quan hệ của Chính phủ với các cơ quan nhà nước khác như Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và chính quyền địa phương trong việc phân công, phối hợp, kiểm soát giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Vì vậy, việc sửa đổi Luật tổ chức Chính phủ năm 2001 là cần thiết.

## **II. Những nội dung cơ bản của Luật tổ chức Chính phủ**

Luật tổ chức Chính phủ (Luật số: 76/2015/QH13) có 07 chương, 50 điều, cụ thể như sau:

### **1. Chương I: Những quy định chung (05 điều)**

Quy định những vấn đề chung, bao gồm: vị trí, chức năng của Chính phủ; cơ cấu tổ chức và thành viên của Chính phủ; nhiệm kỳ của Chính phủ; Thủ tướng Chính phủ; nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ.

Luật tổ chức Chính phủ đã xác định rõ cơ cấu của Chính phủ gồm Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ, các Bộ trưởng và Thủ trưởng cơ quan ngang bộ. Căn cứ quy định của Hiến pháp 2013, Luật đã xác định rõ:

- Cơ cấu số lượng thành viên Chính phủ do Thủ tướng Chính phủ trình Quốc hội quyết định.

- Cơ cấu tổ chức của Chính phủ gồm các bộ, cơ quan ngang bộ. Việc thành lập, bãi bỏ bộ, cơ quan ngang bộ do Chính phủ trình Quốc hội quyết định.

Về nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ: Luật đã thể chế hóa các quy định của Hiến pháp 2013 về chế định Chính phủ, theo đó nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Chính phủ tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, quản lý xã hội bằng Hiến pháp và pháp luật; bảo đảm bình đẳng giới.

Chính phủ hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ; đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Tổ chức bộ máy hành chính tinh gọn, năng động, hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm nguyên tắc cơ quan cấp dưới phục tùng sự lãnh đạo, chỉ đạo và chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định của cơ quan cấp trên.

Thực hiện phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Chính phủ với chính quyền địa phương, bảo đảm quyền quản lý thống nhất của Chính phủ và phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa

phương. Minh bạch, hiện đại hóa hoạt động của Chính phủ, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan hành chính nhà nước các cấp; bảo đảm thực hiện một nền hành chính thống nhất, thông suốt, liên tục, dân chủ, hiện đại, phục vụ Nhân dân, chịu sự kiểm tra, giám sát của Nhân dân.

Đây là các nguyên tắc cơ bản về tổ chức và hoạt động của Chính phủ, là tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt và được thể hiện trong nội dung các chương, điều của Luật này.

## **2. Chương II: Nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ (22 điều)**

Luật đã cụ thể hóa quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ tại Điều 96 của Hiến pháp; bảo đảm bao quát hết các lĩnh vực quản lý của Chính phủ. Cụ thể: có 20 điều quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ theo từng lĩnh vực hoặc nhóm lĩnh vực (Luật tổ chức Chính phủ năm 2001 có 10 điều quy định về 10 nhóm lĩnh vực).

So với Luật tổ chức Chính phủ năm 2001, Luật này có 05 điều được hình từ việc tách một số điều của luật cũ để hình thành các điều riêng (có bổ sung nội dung mới theo quy định của Hiến pháp 2013), cụ thể như sau:

- Tách điều quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và môi trường thành hai điều. Một điều quy định về lĩnh vực khoa học, công nghệ và một điều quy định về tài nguyên môi trường và biến đổi khí hậu.

- Tách điều quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ trong lĩnh vực văn hóa, giáo dục, thông tin, thể thao và du lịch thành ba điều. Một điều quy định về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch, một điều quy định về thông tin và truyền thông, và một điều quy định về giáo dục và đào tạo.

- Tách điều quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ trong lĩnh vực y tế và xã hội thành hai điều. Một điều quy định về quản lý y tế, chăm sóc sức khỏe Nhân dân và dân số, một điều quy định về thực hiện các chính sách xã hội.

- Tách điều quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ trong lĩnh vực dân tộc và tôn giáo thành hai điều. Một điều quy định về công tác dân tộc, một điều quy định về công tác tín ngưỡng, tôn giáo.

Luật tổ chức Chính phủ năm 2015 có 04 điều mới quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ, gồm:

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ trong hoạch định chính sách và trình các dự án luật, pháp lệnh (Điều 7).

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ trong quản lý về cơ yếu (Điều 19).

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ trong bảo vệ quyền và lợi ích của Nhà nước và xã hội, quyền con người, quyền công dân (Điều 21).

- Quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ đối với công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí (Điều 24).

Ngoài ra, tại Chương II của Luật có một điều quy định về quan hệ của Chính phủ với Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (Điều 26) và một điều quy định về trách nhiệm của Chính phủ (Điều 27).

### **3. Chương III: Nhiệm vụ và quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ (04 điều)**

Luật tổ chức Chính phủ 2015 có 04 điều quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Thủ tướng Chính phủ (so với Luật cũ, bổ sung hai điều). Một điều quy định về trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ (Điều 29) và một điều quy định về Phó Thủ tướng Chính phủ (Điều 31).

Trên cơ sở các quy định của Hiến pháp 2013 về vị trí của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và mối quan hệ phân công, phối hợp của Chính phủ với các cơ quan nhà nước khác trong việc tổ chức thực hiện quyền lực nhà nước, Luật tổ chức Chính phủ năm 2015 đã quy định cụ thể hơn về thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ trong lãnh đạo và chịu trách nhiệm về hoạt động của hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương, bảo đảm thống nhất, thông suốt, liên tục của nền hành chính quốc gia. Theo đó, bổ sung thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ đối với việc:

- Quyết định giao quyền Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong trường hợp khuyết Bộ trưởng hoặc Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (trong thời gian Quốc hội không họp).

- Quyết định giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp tỉnh).

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan thuộc Chính phủ.

- Quyết định điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Quyết định và chỉ đạo việc đàm phán, chỉ đạo việc ký, gia nhập điều ước quốc tế thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ; tổ chức thực hiện điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

- Quyết định các tiêu chí, điều kiện thành lập hoặc giải thể các cơ quan chuyên môn đặc thù, chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện. Quyết định thành lập các cơ quan, tổ chức khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới khi không hoàn thành nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao hoặc vi phạm pháp luật.

- Trình Ủy ban thường vụ Quốc hội phê chuẩn việc bổ nhiệm, miễn nhiệm đại sứ đặc mệnh toàn quyền của Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Đồng thời, bổ sung quy định về trách nhiệm của Thủ tướng Chính phủ (Điều 29), cụ thể là:

- Chịu trách nhiệm trước Quốc hội về hoạt động của Chính phủ và hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương; về các quyết định và kết quả thực hiện các quyết định của mình trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Thực hiện báo cáo công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; giải trình, trả lời chất vấn trước Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội, trường hợp vắng mặt thì ủy quyền cho Phó Thủ tướng Chính phủ thực hiện.

- Thực hiện chế độ báo cáo trước Nhân dân thông qua các phương tiện thông tin đại chúng về những vấn đề quan trọng thuộc thẩm quyền giải quyết của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

#### **4. Chương IV: Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ (07 điều)**

Đây là chương mới so với Luật tổ chức Chính phủ năm 2001. Nội dung chương này đã có quy định tách bạch nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với tư cách là thành viên Chính phủ (Điều 33) với nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với tư cách là người đứng đầu bộ, cơ quan ngang bộ (Điều 34).

Bổ sung quy định về mối quan hệ của các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao và mối quan hệ của các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ với chính quyền địa phương.

Quy định cụ thể trách nhiệm của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ đối với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội và thực hiện chế độ báo cáo trước Nhân dân về những vấn đề quan trọng thuộc trách nhiệm quản lý (Điều 37).

Và tại chương này, cũng quy định cụ thể số lượng Thứ trưởng, Phó Thứ trưởng cơ quan ngang bộ (các luật trước đây đều không quy định).

Theo đó, số lượng Thứ trưởng, Phó Thứ trưởng cơ quan ngang bộ không quá 05; Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Bộ Ngoại giao không quá 06. Trong trường hợp do sáp nhập bộ, cơ quan ngang bộ hoặc do yêu cầu điều động, luân chuyển cán bộ của cơ quan có thẩm quyền thì Thủ tướng Chính phủ trình Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định (Khoản 2 Điều 38).

#### **5. Chương V: Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ (04 điều)**

Luật đã xác định rõ vị trí, chức năng của bộ, cơ quan ngang bộ; theo đó, bộ, cơ quan ngang bộ là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về một hoặc một số ngành, lĩnh vực và dịch vụ công thuộc ngành, lĩnh vực trong phạm vi toàn quốc. Luật giao Chính phủ quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của từng bộ, cơ quan ngang bộ.

Về cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ: Luật đã quy định cụ thể cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ và số lượng cấp phó của người đứng đầu các tổ chức thuộc bộ, cơ quan ngang bộ. Cụ thể:

- Cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ gồm vụ, văn phòng, thanh tra, cục, tổng cục, đơn vị sự nghiệp công lập. Vụ, văn phòng, thanh tra, cục, tổng cục, đơn vị sự nghiệp công lập có người đứng đầu.

- Số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, văn phòng, thanh tra, cục, đơn vị sự nghiệp công lập không quá 03; số lượng cấp phó của người đứng đầu tổng cục không quá 04.

Luật cũng quy định về cơ quan thuộc Chính phủ. Tuy nhiên, cơ quan thuộc Chính phủ không thuộc cơ cấu tổ chức của Chính phủ; cơ quan thuộc Chính phủ do Chính phủ thành lập. Luật giao Chính phủ quy định chi tiết về cơ quan này.


#### **6. Chương VI: Chế độ làm việc của Chính phủ (06 điều)**

Luật đã quy định rõ chế độ làm việc của Chính phủ và từng thành viên Chính phủ; hình thức hoạt động của Chính phủ; phiên họp Chính phủ; trách

nhiệm tham dự phiên họp Chính phủ của thành viên Chính phủ; thành phần mời tham dự phiên họp Chính phủ và kinh phí hoạt động của Chính phủ.

### **7. Chương VII: Điều khoản thi hành (02 điều)**

Luật tổ chức Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 và Luật tổ chức Chính phủ số 32/2001/QH10 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành.

Luật giao Chính phủ quy định chi tiết các điều, khoản được giao trong luật (được quy định tại Khoản 2 Điều 39 và Điều 42)./. 

**BỘ NỘI VỤ**